

Ngày 30/09/2025	55,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.8%	41.5%	147.2%

	Q3/25	
ROE	8.3%	+/- YoY ▲ 3.6%

	Q3/25		
DT thuần	9,841	QoQ ▼ 278 ▼ 2.7%	YoY ▲ 1,132 ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	27,877	YoY ▲ 4,260 ▲ 18.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	1,832	QoQ ▼ 507 ▼ 21.7%	YoY ▲ 172 ▲ 10.3%
	tỷ VNĐ		

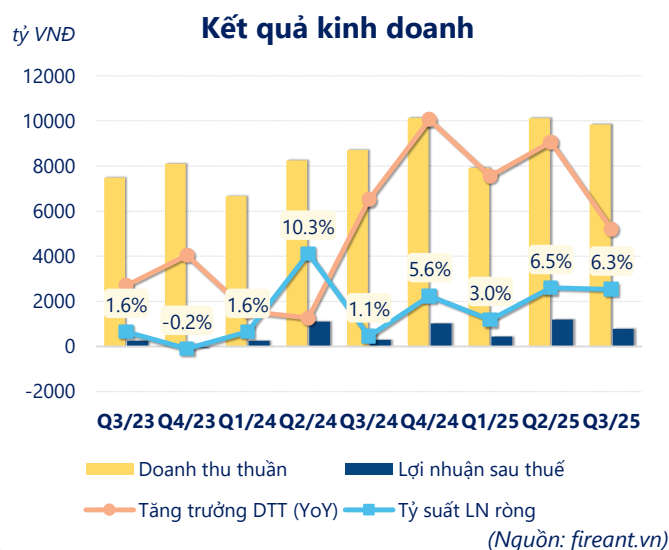
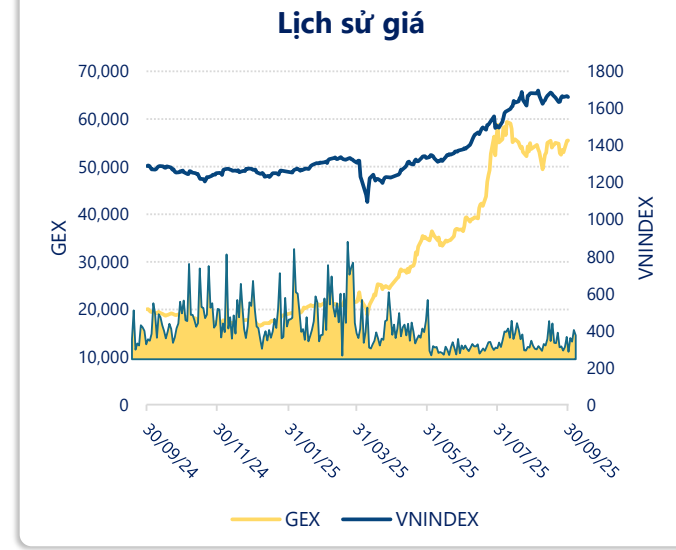
	9T 2025	
LN gộp	5,769	YoY ▲ 1,413 ▲ 32.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1,248	QoQ ▼ 269 ▼ 17.7%	YoY ▲ 732 ▲ 142%
	tỷ VNĐ		

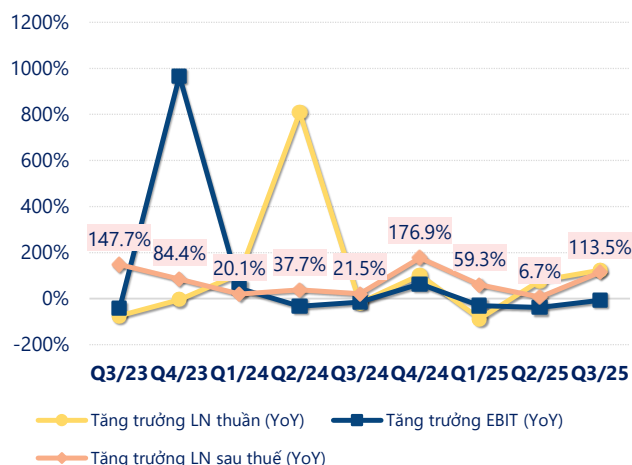
	9T 2025	
LN thuần	3,423	YoY ▲ 1,151 ▲ 50.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	781	QoQ ▼ 416 ▼ 34.7%	YoY ▲ 484 ▲ 163%
	tỷ VNĐ		

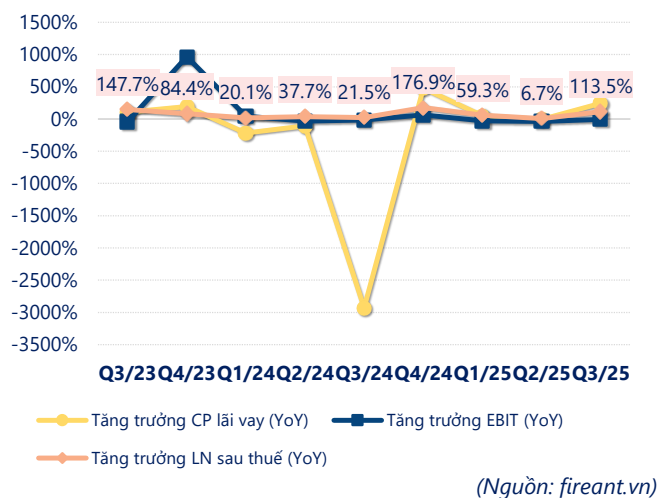
	9T 2025	
LN sau thuế	2,415	YoY ▲ 762 ▲ 46.1%
	tỷ VNĐ	



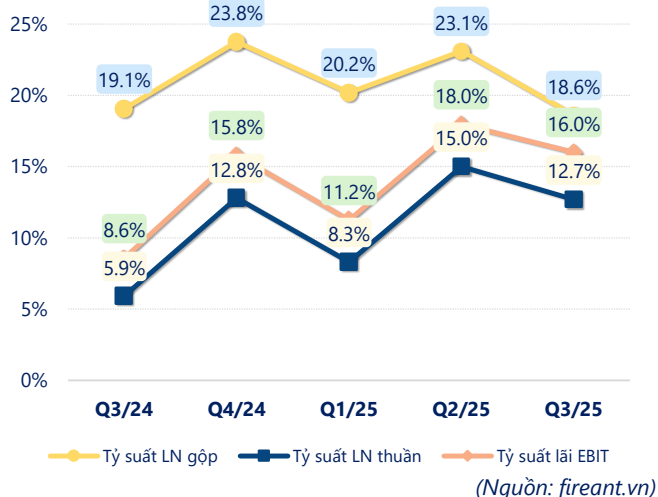
Tăng trưởng lợi nhuận



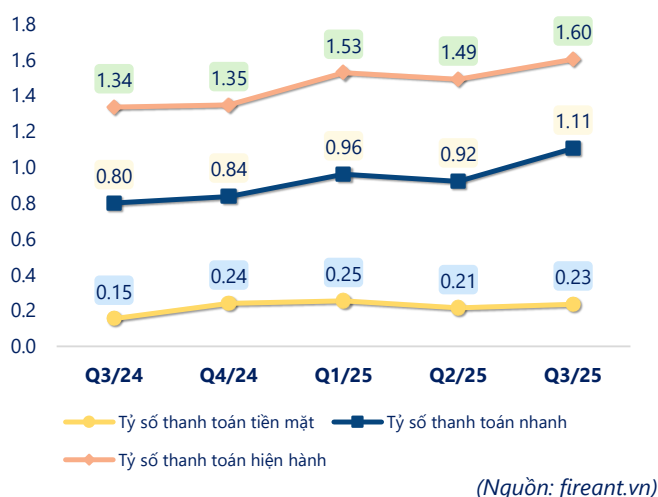
Tăng trưởng chi phí



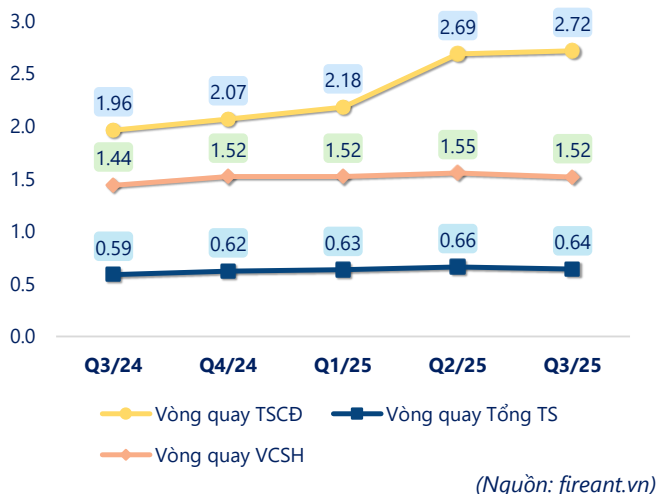
Tỷ suất lợi nhuận



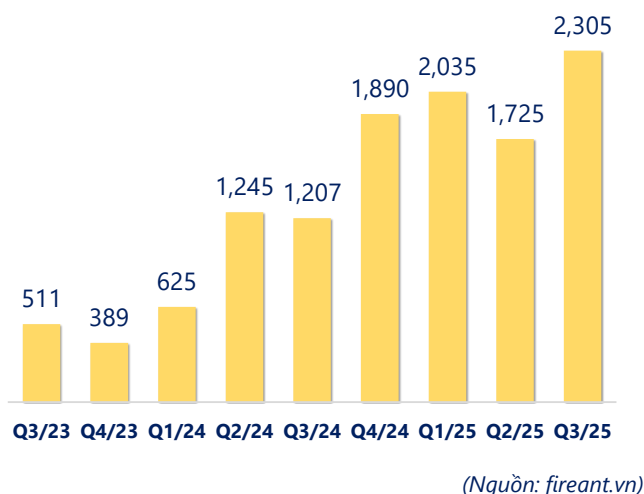
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	9,841	8,709	13.0%	27,877	23,617	18.0%
Giá vốn hàng bán	8,010	7,048	13.6%	22,108	19,261	14.8%
Lợi nhuận gộp	1,832	1,660	10.3%	5,769	4,356	32.4%
Doanh thu HĐTC	756	30.9	2347%	1,193	1,282	-7.0%
Chi phí TC	427	400	6.7%	1,096	1,313	-16.5%
Chi phí lãi vay	324	245	32.1%	841	820	2.5%
LN trong công ty LKLD	38.3	-26.9	242%	31.8	-37.5	185%
Chi phí bán hàng	384	305	26.0%	1,024	852	20.1%
Chi phí QLDN	567	443	28.0%	1,451	1,163	24.7%
LN thuần từ HĐKD	1,248	516	142%	3,423	2,272	50.7%
Lợi nhuận khác	4.79	-13.9	134%	20.6	-1.82	1228%
LN trước thuế	1,253	502	150%	3,443	2,270	51.7%
Lợi nhuận sau thuế	781	297	163%	2,415	1,653	46.1%
LNST của CĐ cty mẹ	622	98.9	529%	1,513	1,057	43.1%

(Nguồn: fireant.vn)

